

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: Y HỌC CƠ SỞ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1		
					TB Môn	KQ1	
1	2213360254	Vũ Thị Kiều	Anh	10/3/2006	02DD14C1	5.8	Đạt
2	2213360370	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	15/8/2001	02DD14C1	4.8	Đạt
3	2213360371	Lê Đức	Anh	22/7/2002	02DD14C1	5.2	Đạt
4	2213360367	Nguyễn Quỳnh	Chi	13/10/2005	02DD14C1	5.6	Đạt
5	2213240188	Nguyễn Phú	Dinh	15/5/2000	02DD14A1	1.4	Học lại
6	2213360346	Nguyễn Minh	Đức	19/1/2005	02DD14C1	6.5	Đạt
7	2213360312	Nguyễn Lê Ánh	Dương	02/8/2006	02DD14C1	1.2	Học lại
8	2213240202	Đỗ Nhật	Hạ	06/3/2003	02DD14A1	1.5	Học lại
9	2213360264	Đỗ Nguyễn Hải	Hà	16/8/2006	02DD14C1	8.3	Đạt
10	2213360358	Hoàng Kim	Hải	01/1/2006	02DD14C1	5.6	Đạt
11	2213360257	Trần Quốc	Hào	25/3/2006	02DD14C1	5.4	Đạt
12	2213360350	Quách Anh	Hào	02/2/2004	02DD14C1	5.9	Đạt
13	2213360121	Nguyễn Xuân	Hiền	31/12/2006	02DD14C1	1.1	Học lại
14	2213360155	Thái Thị Thúy	Hồng	10/10/1984	02DD14C1	0.0	Học lại
15	2213360258	Phạm Nguyễn Gia	Hung	28/8/2005	02DD14C1	6.0	Đạt
16	2213360228	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	15/12/2006	02DD14C1	5.1	Đạt
17	2213360138	Trần Hoàng Ngọc	Huyền	21/10/2006	02DD14C1	5.5	Đạt
18	2213360291	Trần Đăng	Khôi	16/11/2006	02DD14C1	4.6	Đạt
19	2213360156	Mai Ngọc Thục	Khuê	25/2/2006	02DD14C1	9.3	Đạt
20	2213360219	Nguyễn Hải	La	30/12/2006	02DD14C1	8.9	Đạt
21	2213360120	Võ Vũ Phương	Linh	09/4/2006	02DD14C1	4.9	Đạt
22	2213360189	Bùi Hồ Nguyệt	Loan	16/6/2006	02DD14C1	6.5	Đạt
23	2213360015	Nguyễn Hoàng	Long	27/3/2000	02DD14C1	6.5	Đạt
24	2213360135	Trương Thị Ngọc	Mai	30/11/2006	02DD14C1	3.9	Thi lại
25	2213240135	Võ Thị Phương	Mai	28/2/2003	02DD14A1	5.1	Đạt
26	2213360250	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27/12/2006	02DD14C1	2.6	Thi lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: Y HỌC CƠ SỞ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
27	2213360095	Nguyễn Hoàng Thiên	Nam	16/10/2006	02DD14C1	6.2	Đạt
28	2213240049	Lê Thanh	Nga	21/2/2002	02DD14A1	4.8	Đạt
29	2213360129	Vũ Thị Diệu	Ngân	28/8/2006	02DD14C1	4.1	Đạt
30	2213360179	Nguyễn Thái	Ngân	05/5/2006	02DD14C1	1.2	Học lại
31	2213360233	Lê Trần Kim	Ngân	16/11/2006	02DD14C1	5.5	Đạt
32	2213360190	Nay	Nghiệp	02/10/2003	02DD14C1	1.4	Học lại
33	2213360209	Võ Trần Bảo	Như	06/9/2006	02DD14C1	2.7	Thi lại
34	2213360217	Võ Ngọc Quỳnh	Như	29/1/2006	02DD14C1	5.3	Đạt
35	2213360336	Đoàn Ngọc Yến	Như	08/3/2006	02DD14C1	5.2	Đạt
36	2213360338	Lê Trần Quỳnh	Như	10/1/2006	02DD14C1	2.8	Thi lại
37	2213360315	Trương Vĩnh	Phát	01/6/2004	02DD14C1	0.0	Học lại
38	2213240050	Trần Thanh	Phúc	19/3/2002	02DD14A1	1.4	Học lại
39	2213360070	Hà Đặng An	Phúc	07/11/2005	02DD14C1	7.3	Đạt
40	2213360242	Đỗ Thiên	Phúc	11/9/2006	02DD14C1	0.5	Học lại
41	2213360163	Nguyễn Thị Bích	Phượng	18/9/2003	02DD14C1	7.1	Đạt
42	2213360355	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	23/7/2006	02DD14C1	1.2	Học lại
43	2213360319	Nguyễn Ngọc Mai	Tâm	25/1/2006	02DD14C1	5.3	Đạt
44	2213180006	Phạm Thị Phương	Thanh	12/10/2000	02DD14A1	1.4	Học lại
45	2213360060	Trịnh Thanh	Thanh	12/10/2006	02DD14C1	6.4	Đạt
46	2213360366	Đỗ Thị Phương	Thảo	15/10/2006	02DD14C1	6.2	Đạt
47	2213360374	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/7/2004	02DD14C1	1.4	Học lại
48	2213360205	Nguyễn Ngọc Kim	Thoa	21/11/2006	02DD14C1	7.7	Đạt
49	2213360148	Nguyễn Minh Anh	Thư	22/9/2006	02DD14C1	1.5	Học lại
50	2213360265	Nguyễn Đình Anh	Thư	01/2/2006	02DD14C1	7.6	Đạt
51	2213360372	Đỗ Ngọc Minh	Thư	30/7/2006	02DD14C1	5.7	Đạt
52	2213360099	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	21/9/2006	02DD14C1	4.9	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: Y HỌC CƠ SỞ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
53	2213360260	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	04/5/2006	02DD14C1	4.7	Đạt
54	2213360295	Ôn Thị Thanh	Trúc	30/6/2006	02DD14C1	5.1	Đạt
55	2213360127	Nguyễn Quốc	Trung	23/10/2006	02DD14C1	5.0	Đạt
56	2213360188	Quan Minh	Trung	20/4/2005	02DD14C1	7.5	Đạt
57	2213360033	Nguyễn Thảo Vân	Trường	11/4/2005	02DD14C1	4.8	Đạt
58	2213360249	Phạm Lê Anh	Tuấn	30/9/2006	02DD14C1	5.7	Đạt
59	2213240194	Trần Thị Lam	Tuyền	10/5/2003	02DD14A1	5.9	Đạt
60	2213240134	Lê Thị Mỹ	Vân	10/2/2003	02DD14A1	2.7	Thi lại
61	2213360234	Ngô Thanh	Vân	01/2/2006	02DD14C1	6.5	Đạt
62	2213360364	Vương Thị Lan	Vi	29/12/2006	02DD14C1	5.3	Đạt
63	2213360063	Phan Tuấn	Vĩ	21/4/2004	02DD14C1	7.5	Đạt
64	2213360065	Vũ Thùy Phương	Vy	10/4/2006	02DD14C1	5.6	Đạt
65	2213360276	Mai Cát Tường	Vy	22/1/2006	02DD14C1	5.9	Đạt
66	2213360068	Lê Ngọc Như	Ý	12/12/2006	02DD14C1	6.0	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 2

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213360254	Vũ Thị Kiều	Anh	10/03/2006	02DD14C1	4.6	Đạt
2	2213360370	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	15/08/2001	02DD14C1	5.9	Đạt
3	2213360371	Lê Đức	Anh	22/07/2002	02DD14C1	5.5	Đạt
4	2213360367	Nguyễn Quỳnh	Chi	13/10/2005	02DD14C1	7.3	Đạt
5	2213360346	Nguyễn Minh	Đức	19/01/2005	02DD14C1	6.3	Đạt
6	2213360312	Nguyễn Lê Ánh	Dương	02/08/2006	02DD14C1	1.0	Học lại
7	2213360264	Đỗ Nguyễn Hải	Hà	16/08/2006	02DD14C1	7.6	Đạt
8	2213360358	Hoàng Kim	Hải	01/01/2006	02DD14C1	6.3	Đạt
9	2213360257	Trần Quốc	Hào	25/03/2006	02DD14C1	4.8	Đạt
10	2213360350	Quách Anh	Hào	02/02/2004	02DD14C1	7.1	Đạt
11	2213360258	Phạm Nguyễn Gia	Hưng	28/08/2005	02DD14C1	5.5	Đạt
12	2213360228	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	15/12/2006	02DD14C1	4.4	Đạt
13	2213360138	Trần Hoàng Ngọc	Huyền	21/10/2006	02DD14C1	4.9	Đạt
14	2213360291	Trần Đăng	Khôi	16/11/2006	02DD14C1	5.7	Đạt
15	2213360156	Mai Ngọc Thục	Khuê	25/02/2006	02DD14C1	8.7	Đạt
16	2213360219	Nguyễn Hải	La	30/12/2006	02DD14C1	7.2	Đạt
17	2213360120	Võ Vũ Phương	Linh	09/04/2006	02DD14C1	5.0	Đạt
18	2213360189	Bùi Hồ Nguyệt	Loan	16/06/2006	02DD14C1	4.3	Đạt
19	2213360015	Nguyễn Hoàng	Long	27/03/2000	02DD14C1	6.7	Đạt
20	2213240135	Võ Thị Phương	Mai	28/02/2003	02DD14A1	5.4	Đạt
21	2213360135	Trương Thị Ngọc	Mai	30/11/2006	02DD14C1	5.5	Đạt
22	2213360250	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27/12/2006	02DD14C1	7.2	Đạt
23	2213360095	Nguyễn Hoàng Thiên	Nam	16/10/2006	02DD14C1	5.0	Đạt
24	2213240049	Lê Thanh	Nga	21/02/2002	02DD14A1	4.5	Đạt
25	2213360129	Vũ Thị Diệu	Ngân	28/08/2006	02DD14C1	5.0	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: ĐIỀU DƯỠNG CỞ SỞ 2

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
26	2213360233	Lê Trần Kim	Ngân	16/11/2006	02DD14C1	3.8	Thi lại
27	2213360190	Nay	Nghiệp	02/10/2003	02DD14C1	1.5	Học lại
28	2213360209	Võ Trần Bảo	Như	06/9/2006	02DD14C1	2.5	Thi lại
29	2213360217	Võ Ngọc Quỳnh	Như	29/01/2006	02DD14C1	5.2	Đạt
30	2213360336	Đoàn Ngọc Yến	Như	08/03/2006	02DD14C1	4.6	Đạt
31	2213360338	Lê Trần Quỳnh	Như	10/01/2006	02DD14C1	2.6	Thi lại
32	2213360315	Trương Vĩnh	Phát	06/01/2004	02DD14C1	0.0	Học lại
33	2213360070	Hà Đặng An	Phúc	07/11/2005	02DD14C1	7.2	Đạt
34	2213360242	Đỗ Thiên	Phúc	11/09/2006	02DD14C1	0.9	Học lại
35	2213360163	Nguyễn Thị Bích	Phượng	18/09/2003	02DD14C1	5.3	Đạt
36	2213360355	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	23/07/2006	02DD14C1	1.2	Học lại
37	2213360319	Nguyễn Ngọc Mai	Tâm	25/01/2006	02DD14C1	3.7	Thi lại
38	2213180006	Phạm Thị Phương	Thanh	12/10/2000	02DD14A1	1.2	Học lại
39	2213360060	Trịnh Thanh	Thanh	12/10/2006	02DD14C1	6.1	Đạt
40	2213360366	Đỗ Thị Phương	Thảo	15/10/2006	02DD14C1	5.0	Đạt
41	2213360205	Nguyễn Ngọc Kim	Thoa	21/11/2006	02DD14C1	6.0	Đạt
42	2213360265	Nguyễn Đình Anh	Thư	01/02/2006	02DD14C1	6.1	Đạt
43	2213360372	Đỗ Ngọc Minh	Thư	30/07/2006	02DD14C1	6.1	Đạt
44	2213360260	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	04/05/2006	02DD14C1	4.8	Đạt
45	2213360099	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	21/09/2006	02DD14C1	4.6	Đạt
46	2213360295	Ôn Thị Thanh	Trúc	30/06/2006	02DD14C1	5.1	Đạt
47	2213360127	Nguyễn Quốc	Trung	23/10/2006	02DD14C1	6.4	Đạt
48	2213360188	Quan Minh	Trung	20/04/2005	02DD14C1	6.9	Đạt
49	2213360033	Nguyễn Thảo Vân	Trường	11/04/2005	02DD14C1	4.0	Đạt
50	2213360249	Phạm Lê Anh	Tuấn	30/09/2006	02DD14C1	5.3	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 2

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
51	2213240194	Trần Thị Lam	Tuyền	10/05/2003	02DD14A1	6.0	Đạt
52	2213240134	Lê Thị Mỹ	Vân	10/02/2003	02DD14A1	3.1	Thi lại
53	2213360234	Ngô Thanh	Vân	01/02/2006	02DD14C1	6.9	Đạt
54	2213360364	Vương Thị Lan	Vi	29/12/2006	02DD14C1	2.1	Thi lại
55	2213360063	Phan Tuấn	Vĩ	21/04/2004	02DD14C1	5.2	Đạt
56	2213360065	Vũ Thùy Phương	Vy	10/04/2006	02DD14C1	5.4	Đạt
57	2213360276	Mai Cát Tường	Vy	22/01/2006	02DD14C1	5.3	Đạt
58	2213360068	Lê Ngọc Như	Ý	12/12/2006	02DD14C1	4.9	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH NỘI KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213360254	Vũ Thị Kiều	Anh	10/03/2006	02DD14C1	7.2	Đạt
2	2213360370	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	15/08/2001	02DD14C1	7.4	Đạt
3	2213360371	Lê Đức	Anh	22/07/2002	02DD14C1	7.0	Đạt
4	2213360367	Nguyễn Quỳnh	Chi	13/10/2005	02DD14C1	8.0	Đạt
5	2213360346	Nguyễn Minh	Đức	19/01/2005	02DD14C1	7.4	Đạt
6	2213360312	Nguyễn Lê Ánh	Dương	02/08/2006	02DD14C1	0.0	Học lại
7	2213360264	Đỗ Nguyễn Hải	Hà	16/08/2006	02DD14C1	8.7	Đạt
8	2213360358	Hoàng Kim	Hải	01/01/2006	02DD14C1	6.5	Đạt
9	2213360257	Trần Quốc	Hào	25/03/2006	02DD14C1	7.5	Đạt
10	2213360350	Quách Anh	Hào	02/02/2004	02DD14C1	8.7	Đạt
11	2213360258	Phạm Nguyễn Gia	Hung	28/08/2005	02DD14C1	7.5	Đạt
12	2213360228	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	15/12/2006	02DD14C1	6.3	Đạt
13	2213360138	Trần Hoàng Ngọc	Huyền	21/10/2006	02DD14C1	7.3	Đạt
14	2213360291	Trần Đăng	Khôi	16/11/2006	02DD14C1	8.0	Đạt
15	2213360156	Mai Ngọc Thục	Khuê	25/02/2006	02DD14C1	9.7	Đạt
16	2213360219	Nguyễn Hải	La	30/12/2006	02DD14C1	9.6	Đạt
17	2213360120	Võ Vũ Phương	Linh	09/04/2006	02DD14C1	7.0	Đạt
18	2213360189	Bùi Hồ Nguyệt	Loan	16/06/2006	02DD14C1	9.0	Đạt
19	2213360015	Nguyễn Hoàng	Long	27/03/2000	02DD14C1	8.8	Đạt
20	2213240135	Võ Thị Phương	Mai	28/02/2003	02DD14A1	7.2	Đạt
21	2213360135	Trương Thị Ngọc	Mai	30/11/2006	02DD14C1	7.2	Đạt
22	2213360250	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27/12/2006	02DD14C1	7.9	Đạt
23	2213360095	Nguyễn Hoàng Thiên	Nam	16/10/2006	02DD14C1	7.1	Đạt
24	2213240049	Lê Thanh	Nga	21/02/2002	02DD14A1	7.0	Đạt
25	2213360129	Vũ Thị Diệu	Ngân	28/08/2006	02DD14C1	7.1	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH NỘI KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
26	2213360233	Lê Trần Kim Ngân	16/11/2006	02DD14C1	8.6	Đạt
27	2213360190	Nay Nghiệp	02/10/2003	02DD14C1	0.0	Học lại
28	2213360209	Võ Trần Bảo Như	06/9/2006	02DD14C1	0.0	Học lại
29	2213360217	Võ Ngọc Quỳnh Như	29/01/2006	02DD14C1	7.2	Đạt
30	2213360336	Đoàn Ngọc Yến Như	08/03/2006	02DD14C1	7.5	Đạt
31	2213360338	Lê Trần Quỳnh Như	10/01/2006	02DD14C1	0.0	Học lại
32	2213360315	Trương Vĩnh Phát	06/01/2004	02DD14C1	0.0	Học lại
33	2213360070	Hà Đặng An Phúc	07/11/2005	02DD14C1	8.5	Đạt
34	2213360242	Đỗ Thiên Phúc	11/09/2006	02DD14C1	0.0	Học lại
35	2213360163	Nguyễn Thị Bích Phượng	18/09/2003	02DD14C1	9.6	Đạt
36	2213360355	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	23/07/2006	02DD14C1	0.0	Học lại
37	2213360319	Nguyễn Ngọc Mai Tâm	25/01/2006	02DD14C1	7.9	Đạt
38	2213180006	Phạm Thị Phương Thanh	12/10/2000	02DD14A1	0.0	Học lại
39	2213360060	Trịnh Thanh Thanh	12/10/2006	02DD14C1	8.4	Đạt
40	2213360366	Đỗ Thị Phương Thảo	15/10/2006	02DD14C1	8.2	Đạt
41	2213360205	Nguyễn Ngọc Kim Thoa	21/11/2006	02DD14C1	8.3	Đạt
42	2213360265	Nguyễn Đình Anh Thư	01/02/2006	02DD14C1	8.4	Đạt
43	2213360372	Đỗ Ngọc Minh Thư	30/07/2006	02DD14C1	7.7	Đạt
44	2213360260	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	04/05/2006	02DD14C1	8.7	Đạt
45	2213360099	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	21/09/2006	02DD14C1	7.0	Đạt
46	2213360295	Ôn Thị Thanh Trúc	30/06/2006	02DD14C1	6.0	Đạt
47	2213360127	Nguyễn Quốc Trung	23/10/2006	02DD14C1	4.7	Đạt
48	2213360188	Quan Minh Trung	20/04/2005	02DD14C1	8.2	Đạt
49	2213360033	Nguyễn Thảo Vân Trường	11/04/2005	02DD14C1	2.7	Thi lại
50	2213360249	Phạm Lê Anh Tuấn	30/09/2006	02DD14C1	7.4	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH NỘI KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
51	2213240194	Trần Thị Lam	Tuyền	10/05/2003	02DD14A1	8.3	Đạt
52	2213240134	Lê Thị Mỹ	Vân	10/02/2003	02DD14A1	6.8	Đạt
53	2213360234	Ngô Thanh	Vân	01/02/2006	02DD14C1	9.1	Đạt
54	2213360364	Vương Thị Lan	Vi	29/12/2006	02DD14C1	1.2	Học lại
55	2213360063	Phan Tuấn	Vĩ	21/04/2004	02DD14C1	8.5	Đạt
56	2213360065	Vũ Thùy Phương	Vy	10/04/2006	02DD14C1	6.8	Đạt
57	2213360276	Mai Cát Tường	Vy	22/01/2006	02DD14C1	7.1	Đạt
58	2213360068	Lê Ngọc Như	Ý	12/12/2006	02DD14C1	6.7	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH NGOẠI KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213360254	Vũ Thị Kiều	Anh	10/03/2006	02DD14C1	5.0	Đạt
2	2213360370	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	15/08/2001	02DD14C1	5.6	Đạt
3	2213360371	Lê Đức	Anh	22/07/2002	02DD14C1	5.3	Đạt
4	2213360367	Nguyễn Quỳnh	Chi	13/10/2005	02DD14C1	8.0	Đạt
5	2213360346	Nguyễn Minh	Đức	19/01/2005	02DD14C1	7.8	Đạt
6	2213360264	Đỗ Nguyễn Hải	Hà	16/08/2006	02DD14C1	7.4	Đạt
7	2213360358	Hoàng Kim	Hải	01/01/2006	02DD14C1	5.2	Đạt
8	2213360257	Trần Quốc	Hào	25/03/2006	02DD14C1	5.3	Đạt
9	2213360350	Quách Anh	Hào	02/02/2004	02DD14C1	6.5	Đạt
10	2213360258	Phạm Nguyễn Gia	Hưng	28/08/2005	02DD14C1	5.8	Đạt
11	2213360228	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	15/12/2006	02DD14C1	5.0	Đạt
12	2213360138	Trần Hoàng Ngọc	Huyền	21/10/2006	02DD14C1	4.5	Đạt
13	2213360291	Trần Đăng	Khôi	16/11/2006	02DD14C1	6.2	Đạt
14	2213360156	Mai Ngọc Thục	Khuê	25/02/2006	02DD14C1	7.5	Đạt
15	2213360219	Nguyễn Hải	La	30/12/2006	02DD14C1	6.0	Đạt
16	2213360120	Võ Vũ Phương	Linh	09/04/2006	02DD14C1	5.4	Đạt
17	2213360189	Bùi Hồ Nguyệt	Loan	16/06/2006	02DD14C1	5.7	Đạt
18	2213360015	Nguyễn Hoàng	Long	27/03/2000	02DD14C1	5.8	Đạt
19	2213240135	Võ Thị Phương	Mai	28/02/2003	02DD14A1	3.3	Thi lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH NGOẠI KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
20	2213360135	Trương Thị Ngọc	Mai	30/11/2006	02DD14C1	5.8	Đạt
21	2213360250	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27/12/2006	02DD14C1	5.0	Đạt
22	2213360095	Nguyễn Hoàng Thiên	Nam	16/10/2006	02DD14C1	5.2	Đạt
23	2213240049	Lê Thanh	Nga	21/02/2002	02DD14A1	6.5	Đạt
24	2213360129	Vũ Thị Diệu	Ngân	28/08/2006	02DD14C1	5.2	Đạt
25	2213360233	Lê Trần Kim	Ngân	16/11/2006	02DD14C1	5.5	Đạt
26	2213360209	Võ Trần Bảo	Như	06/9/2006	02DD14C1	0.0	Học lại
27	2213360217	Võ Ngọc Quỳnh	Như	29/01/2006	02DD14C1	4.6	Đạt
28	2213360336	Đoàn Ngọc Yến	Như	08/03/2006	02DD14C1	4.2	Đạt
29	2213360070	Hà Đặng An	Phúc	07/11/2005	02DD14C1	7.6	Đạt
30	2213360163	Nguyễn Thị Bích	Phượng	18/09/2003	02DD14C1	5.7	Đạt
31	2213360319	Nguyễn Ngọc Mai	Tâm	25/01/2006	02DD14C1	4.5	Đạt
32	2213360060	Trịnh Thanh	Thanh	12/10/2006	02DD14C1	6.4	Đạt
33	2213360366	Đỗ Thị Phương	Thảo	15/10/2006	02DD14C1	6.1	Đạt
34	2213360205	Nguyễn Ngọc Kim	Thoa	21/11/2006	02DD14C1	6.0	Đạt
35	2213360265	Nguyễn Đình Anh	Thư	01/02/2006	02DD14C1	7.0	Đạt
36	2213360372	Đỗ Ngọc Minh	Thư	30/07/2006	02DD14C1	5.7	Đạt
37	2213360260	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	04/05/2006	02DD14C1	6.1	Đạt
38	2213360099	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	21/09/2006	02DD14C1	6.0	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH NGOẠI KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
39	2213360295	Ôn Thị Thanh	Trúc	30/06/2006	02DD14C1	4.8	Đạt
40	2213360127	Nguyễn Quốc	Trung	23/10/2006	02DD14C1	4.7	Đạt
41	2213360188	Quan Minh	Trung	20/04/2005	02DD14C1	7.0	Đạt
42	2213360033	Nguyễn Thảo Vân	Trưởng	11/04/2005	02DD14C1	5.3	Đạt
43	2213360249	Phạm Lê Anh	Tuấn	30/09/2006	02DD14C1	5.9	Đạt
44	2213240194	Trần Thị Lam	Tuyền	10/05/2003	02DD14A1	4.8	Đạt
45	2213240134	Lê Thị Mỹ	Vân	10/02/2003	02DD14A1	6.7	Đạt
46	2213360234	Ngô Thanh	Vân	01/02/2006	02DD14C1	6.7	Đạt
47	2213360063	Phan Tuấn	Vĩ	21/04/2004	02DD14C1	6.0	Đạt
48	2213360065	Vũ Thùy Phương	Vy	10/04/2006	02DD14C1	4.6	Đạt
49	2213360276	Mai Cát Tường	Vy	22/01/2006	02DD14C1	5.4	Đạt
50	2213360068	Lê Ngọc Như	Ý	12/12/2006	02DD14C1	4.8	Đạt
51	2193360100	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	28/06/2004	02DD12C1	5.0	Đạt